SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HÀ NỘI
TRƯỜNG THPT CHUYÊN HÀ NỘI - AMSTERDAM
HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH VÀO LỚP 6 NĂM HỌC 2016 - 2017

DANH SÁCH HỌC SINH TRÚNG TUYỂN VÀO LỚP 6 NĂM

TT	Mã HS	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	HS trường	UT	KK	Tổng điểm XT	Tổng điểm KK	Số giải	Danh s
1	NTC16/01	DƯƠNG KHÁNH	HOÀNG	25/07/2005	Lạng Sơn	Nam	Kinh	TRƯỜNG THUỘC TỈNH KHÁC	1	10.0	211.0	10.0	1	QG1
2	NTS15/10	TRẦN XUÂN	BÁCH	13/05/2005	Hà Nội	Nam	Kinh	ĐOÀN THỊ ĐIỂM	0	10.0	210.0	10.0	1	QG1
3	NHS15/19	PHẠM BÙI GIA	HÂN	04/07/2005	Hà Nội	Nữ	Kinh	ĐOÀN THỊ ĐIỂM	0	10.0	210.0	10.0	1	QG1
4	THC15/02	TRẦN VŨ MỸ	HẠNH	07/02/2005	Hà Nội	Nữ	Kinh	CÁT LINH	0	10.0	210.0	10.0	1	QG1
5	NTS17/06	TRẦN HÀN ĐỨC	KHẢI	01/10/2005	Hà Nội	Nam	Kinh	NGHĨA ĐÔ	0	10.0	210.0	10.0	1	QG1
6	NHS16/09	ĐẶNG TRẦN BẢO	KHUÊ	03/11/2005	Hà Nội	Nữ	Kinh	NGUYỄN SIÊU	0	10.0	210.0	10.0	1	QG1
7	NPC15/04	NGUYỄN THẢO	LINH	25/12/2005	Hà Nội	Nữ	Kinh	LÊ VĂN TÁM	0	10.0	210.0	10.0	1	QG1
8	TAC17/11	CHỬ NHẬT	MINH	07/10/2005	Hà Nội	Nam	Kinh	Archimedes Academy	0	10.0	210.0	10.0	1	QG1
9	TAS15/16	TRẦN BÌNH	MINH	30/06/2005	Hà Nội	Nam	Kinh	DÂN LẬP LÊ QUÝ ĐÔN	0	10.0	210.0	10.0	1	QG1
10	THS15/02	NGUYỄN PHÚ	NAM	04/02/2005	Hà Nội	Nam	Kinh	ÁI MỘ	0	10.0	210.0	10.0	1	QG1
11	PTC15/10	NGUYỄN KIM	NGÂN	27/03/2005	Hà Nội	Nữ	Kinh	CÁT LINH	0	10.0	210.0	10.0	1	QG1
12	NPS15/18	PHẠM NGỌC GIA	PHONG	15/01/2005	Nghệ An	Nam	Kinh	DỊCH VỌNG B	0	10.0	210.0	10.0	1	QG1
13	DHS15/12	NGUYỄN TRỌNG	TÂN	24/03/2005	Thái Bình	Nam	Kinh	TRƯỜNG THUỘC TỈNH KHÁC	0	10.0	210.0	10.0	1	QG1
14	PHS15/13	NGUYỄN THẢO	VÂN	09/05/2005	Hà Nội	Nữ	Kinh	YÊN HÒA	0	10.0	210.0	10.0	1	QG1
15	QAS16/13	NGUYỄN PHƯƠNG THẢO	VY	26/11/2005	Hà Nội	Nữ	Kinh	Yết Kiêu	0	10.0	210.0	10.0	1	QG1
16	THS16/05	TRẦN SỸ	NGUYÊN	13/04/2005	Gia Lai	Nam	Kinh	NHẬT TÂN	2	7.5	209.5	7.5	1	QG2
17	NPS15/16	NGUYỄN HOÀNG	AN	14/03/2005	Hà Nội	Nam	Kinh	Quốc tế Thăng Long	0	10.0	209.0	10.0	1	QG1
18	QAS15/05	AN TRẦN NGUYỆT	ÁNH	11/12/2005	Hà Nội	Nữ	Kinh	DỊCH VỌNG A	0	10.0	209.0	10.0	1	QG1
19	VHS15/15	PHẠM GIA	BẢO	02/12/2005	Thái Bình	Nam	Kinh	Lê Lợi	0	10.0	209.0	10.0	1	QG1
20	PHS16/16	NGUYỄN ĐỨC THIÊN	BẢO	09/05/2005	Hà Nội	Nam	Kinh	Hà Nội Thăng Long	0	10.0	208.0	10.0	1	QG1
21	QAC15/03	LÊ ANH	DUY	02/06/2005	Hà Nội	Nam	Kinh	CÁT LINH	0	10.0	208.0	10.0	1	QG1
22	NHS15/17	ĐÀO NGỌC	HÀ	24/05/2005	Hà Nội	Nam	Kinh	NGUYỄN DU	0	10.0	208.0	10.0	1	QG1
23	PHS15/18	TRẦN NHƯ	HOA	10/04/2005	Hà Nội	Nữ	Kinh	ĐẶNG TRẦN CÔN A	0	10.0	208.0	10.0	1	QG1
24	QAS15/19	PHẠM TRUNG	KIÊN	12/12/2005	Hà Nội	Nam	Kinh	HỒ TÙNG MẬU	0	10.0	208.0	10.0	1	QG1
25	NHS15/13	NGUYỄN NHẬT	MINH	14/07/2005	Hà Nội	Nam	Kinh	NGUYỄN DU	0	10.0	208.0	10.0	1	QG1
26	QAS16/03	ĐINH NHẬT	THÀNH	10/04/2005	Hà Nội	Nam	Kinh	Archimedes Academy	0	10.0	208.0	10.0	1	QG1

Danh sách này có 02 trang, gồm 26 học sinh

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH

Hà Nội, ngày 28 tháng

PHÊ DUYỆT CỦA SỞ GIÁO DỤC

TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG CHUYÊN HÀ NỘI AMSTERDAM

HIỆU TRƯỞNG

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Scanned by CamScanner

T	HS	Họ và đệm		sinh	sinh	tính	tộc	[illegible]	T	K	điểm XT	điểm KK	[illegible]	
27	QAC15/04	PHÙNG HÀ	THU	15/11/2005	Hà Nội	Nữ	Kinh	Nguyễn Trãi	0	10.0	208.0	10.0	1	QG1
28	NHS15/01	PHÙNG TRẦN THU	AN	27/08/2005	Hà Nội	Nữ	Kinh	NAM THÀNH CÔNG	0	7.5	207.5	7.5	1	QG2
29	VHS15/13	NGUYỄN SƠN	ANH	27/04/2005	Hà Nội	Nam	Kinh	ÁI MỘ B	0	7.5	207.5	7.5	1	QG2
30	PHS15/24	NGUYỄN PHƯƠNG	CHINH	11/09/2005	Hà Nội	Nữ	Kinh	ĐẠI MỖ	0	7.5	207.5	7.5	1	QG2
31	NHS15/09	VŨ TIẾN	ĐẠT	08/09/2005	Hà Nội	Nam	Kinh	THỊNH QUANG	0	7.5	207.5	7.5	1	QG2
32	YHS15/09	CHU MINH	ĐỨC	29/08/2005	Hà Nội	Nam	Kinh	ÁI MỘ B	0	7.5	207.5	7.5	1	QG2
33	TAS16/09	LÊ TUẤN	DƯƠNG	04/04/2005	Hà Nội	Nam	Kinh	TÂN ĐỊNH	0	7.5	207.5	7.5	1	QG2
34	TAS15/17	VŨ NGÔ HOÀNG	DƯƠNG	23/02/2005	Bắc Ninh	Nam	Kinh	Hà Nội Thăng Long	0	7.5	207.5	7.5	1	QG2
35	VHS15/05	ĐỖ HÀ	GIANG	07/07/2005	Hà Nội	Nữ	Kinh	LÊ NGỌC HÂN	0	7.5	207.5	7.5	1	QG2
36	VAS15/07	NHÂM ĐẮC	HUY	10/04/2005	Hà Nội	Nam	Kinh	THỊ TRẤN YÊN VIÊN	0	7.5	207.5	7.5	1	QG2
37	NHS15/03	ĐỖ DUY GIA	KHÁNH	27/10/2005	Hà Nội	Nam	Kinh	DÂN LẬP LÊ QUÝ ĐÔN	0	7.5	207.5	7.5	1	QG2
38	NPS15/23	LÊ HÀ	LAN	28/06/2005	Hà Nội	Nữ	Kinh	THÀNH CÔNG B	0	7.5	207.5	7.5	1	QG2
39	NTS16/04	ĐINH TRẦN PHƯƠNG	LINH	09/10/2005	Hà Nội	Nữ	Kinh	ĐỒNG TÂM - HAI BÀ TRƯNG	0	7.5	207.5	7.5	1	QG2
40	TAS15/24	PHẠM THÁI BẢO	MINH	09/03/2005	Hà Nội	Nam	Kinh	DÂN LẬP LÊ QUÝ ĐÔN	0	7.5	207.5	7.5	1	QG2
41	QAS15/09	HOÀNG THÁI	SƠN	06/11/2005	Hà Nội	Nam	Kinh	TRẦN QUỐC TOẢN	0	7.5	207.5	7.5	1	QG2
42	VAS16/14	PHẠM CAO	SƠN	18/01/2005	Hà Nội	Nam	Kinh	NGỌC THUỴ	0	7.5	207.5	7.5	1	QG2
43	VAC15/01	VŨ NGUYÊN	SƠN	24/09/2005	Hà Nội	Nam	Kinh	ĐOÀN THỊ ĐIỂM	0	7.5	207.5	7.5	1	QG2
44	VHS16/07	NGUYỄN ĐỨC	THÀNH	10/06/2005	Hà Nội	Nam	Kinh	QUANG TRUNG	0	7.5	207.5	7.5	1	QG2
45	NPS15/02	ĐINH BÁCH	TUỆ	10/01/2005	Hà Nội	Nam	Kinh	XUÂN LA	0	7.5	207.5	7.5	1	QG2
46	QAS15/14	LÊ THÀNH	VINH	01/08/2005	Hà Nội	Nam	Kinh	DỊCH VỌNG B	0	7.5	207.5	7.5	1	QG2
47	THS15/01	TRẦN NGỌC NAM	VŨ	24/01/2005	Hà Nội	Nam	Kinh	TAM HIỆP - PHÚC THỌ	0	7.5	207.5	7.5	1	QG2
48	PTC15/08	TRẦN HOÀNG	NAM	23/08/2005	Hải Phòng	Nam	Kinh	Đoàn Kết	0	10.0	207.0	10.0	1	QG1
49	QAS15/08	NGUYỄN MINH	THẢO	04/07/2005	Hà Nội	Nữ	Kinh	ĐÔNG NGẠC B	0	10.0	207.0	10.0	1	QG1
50	NPS15/04	NGUYỄN QUỲNH	TRANG	23/02/2005	Hà Nội	Nữ	Kinh	TRUNG HÒA	0	10.0	207.0	10.0	1	QG1
51	NPS15/21	NGUYỄN MINH	HIẾN	04/12/2005	Hà Nội	Nam	Kinh	MAI DỊCH	0	7.5	206.5	7.5	1	QG2
52	QAC15/06	PHẠM THANH	HUYỀN	15/01/2005	Bắc Giang	Nữ	Kinh	Nguyễn Trãi	1	7.5	206.5	7.5	1	QG2
53	DHS15/10	TRƯƠNG TÚ	LINH	28/02/2005	Hà Nội	Nữ	Kinh	NGHĨA TÂN	0	7.5	206.5	7.5	1	QG2

Danh sách này có [illegible] trang, gồm 200 học sinh

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH

PHÊ DUYỆT CỦ

Scanned by CamScanner

T	HS			sinh	sinh									
54	YHS16/01	LÊ TRÍ	NGUYÊN	20/01/2005	Hà Nội	Nam	Kinh	NGUYỄN VIẾT XUÂN	0	7.5	206.5	7.5	1	QG2
55	NHS16/05	VŨ NGỌC CHÂU	GIANG	04/11/2005	Hà Nội	Nữ	Kinh	LÝ THÁI TỔ	0	7.5	205.5	7.5	1	QG2
56	PTC15/06	LƯƠNG BẢO	HUY	05/09/2005	Hà Nội	Nam	Kinh	Ban Mai	0	7.5	205.5	7.5	1	QG2
57	YHS16/07	NGUYỄN NAM	HUY	19/04/2005	Hà Nội	Nam	Kinh	ĐẶNG TRẦN CÔN A	0	7.5	205.5	7.5	1	QG2
58	THS15/08	VĂN TRỌNG	KHÔI	30/09/2005	Hà Nội	Nam	Kinh	KIM ĐỒNG	0	7.5	205.5	7.5	1	QG2
59	NTC15/08	CAO THÀNH	LONG	09/12/2005	Hà Nội	Nam	Kinh	ĐÔNG NGẠC B	0	7.5	205.5	7.5	1	QG2
60	QAS15/10	NGUYỄN HOÀNG	DƯƠNG	10/08/2005	Hà Nội	Nam	Kinh	NGŨ HIỆP	0	10.0	205.0	10.0	1	QG1
61	PHS15/04	HOÀNG	PHONG	11/10/2005	Hà Nội	Nam	Kinh	XUÂN LA	0	10.0	205.0	10.0	1	QG1
62	TAC15/13	NGUYỄN HOÀNG THU	AN	04/02/2005	Hà Nội	Nữ	Kinh	QUỲNH MAI	0	5.0	205.0	5.0	1	QG3
63	NHS15/30	LÊ QUỐC TRẦN	ANH	18/01/2005	Hà Nội	Nam	Kinh	LÊ NGỌC HÂN	0	5.0	205.0	5.0	1	QG3
64	ĐHC15/03	NGUYỄN ĐỨC	ANH	29/11/2005	Hà Nội	Nam	Kinh	XUÂN LA	0	5.0	205.0	5.0	1	QG3
65	QAS16/10	NGUYỄN LÊ ĐỨC	ANH	19/11/2005	Hà Nội	Nam	Kinh	PHƯƠNG LIỆT	0	5.0	205.0	5.0	1	QG3
66	PHS15/09	NGUYỄN MINH	ANH	01/06/2005	Hà Nội	Nữ	Kinh	GIA THUỴ	0	5.0	205.0	5.0	1	QG3
67	NTC15/03	NGUYỄN MINH	ANH	02/03/2005	Hà Nội	Nữ	Kinh	Nguyễn Trãi	0	5.0	205.0	5.0	1	QG3
68	NPC15/02	NGUYỄN TRỌNG VŨ	ANH	29/05/2005	Hà Nội	Nữ	Kinh	THỊ TRẤN YÊN VIÊN	0	5.0	205.0	5.0	1	QG3
69	NHC15/05	NGUYỄN HIỀN	CHI	20/03/2005	Hà Nội	Nữ	Kinh	NGUYỄN SIÊU	0	5.0	205.0	5.0	1	QG3
70	QAC15/05	NGUYỄN QUỲNH	CHI	27/08/2005	Hà Nội	Nữ	Kinh	ÁI MỘ A	0	5.0	205.0	5.0	1	QG3
71	NPS15/27	TRẦN HỮU	ĐĂNG	09/07/2005	Hà Nội	Nam	Kinh	SÀI ĐỒNG	0	5.0	205.0	5.0	1	QG3
72	PHC15/16	NGUYỄN THỊ THU	HẰNG	11/09/2005	Hà Nội	Nữ	Kinh	CỔ NHUẾ 2A	0	5.0	205.0	5.0	1	QG3
73	NTS16/03	HOÀNG LƯƠNG	HUY	14/07/2005	Hà Nội	Nam	Kinh	DỊCH VỌNG B	0	5.0	205.0	5.0	1	QG3
74	PT15S/11	NGUYỄN TRẦN QUANG	HUY	26/05/2005	Hà Nội	Nam	Kinh	THỊ TRẤN A - ĐÔNG ANH	0	5.0	205.0	5.0	1	QG3
75	YHS15/06	VŨ NAM	KHÁNH	28/08/2005	Hà Nội	Nam	Kinh	LĨNH NAM	0	5.0	205.0	5.0	1	QG3
76	VHC15/08	ĐOÀN XUÂN HOÀNG	LÂM	30/10/2005	Bắc Ninh	Nam	Kinh	Lê Lợi	0	5.0	205.0	5.0	1	QG3
77	VAS16/13	NGUYỄN VIẾT	LÂN	06/09/2005	Thanh Hóa	Nam	Kinh	Lê Lợi	0	5.0	205.0	5.0	1	QG3
78	PHC15/02	TRẦN HÀ	LINH	09/03/2005	Hà Nội	Nữ	Kinh	THĂNG LONG	0	5.0	205.0	5.0	1	QG3
79	QAS16/06	HOÀNG THANH	MAI	21/09/2005	Hà Nội	Nữ	Kinh	ĐỒNG TÂM - HAI BÀ TRƯNG	0	5.0	205.0	5.0	1	QG3

Danh sách này có ... trang, gồm 200 học sinh

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH

PHÊ

Scanned by CamScanner

HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH VÀO LỚP 6 NĂM HỌC

TT	Mã HS	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	HS trường	UT	KK	Tổng điểm XT	Tổng điểm KK	Số giải	Danh
80	PHC15/18	NGUYỄN NHƯ	MAI	28/06/2005	Hà Nội	Nữ	Kinh	Nguyễn Du	0	5.0	205.0	5.0	1	QG3
81	ĐHS16/01	TRẦN THANH	MAI	05/04/2005	Hà Nội	Nữ	Kinh	Lê Lợi	0	5.0	205.0	5.0	1	QG3
82	NHC15/06	ĐỖ QUANG	MINH	19/07/2005	Hà Nội	Nam	Kinh	KIM ĐỒNG	0	5.0	205.0	5.0	1	QG3
83	THS15/11	ĐỖ HÀ	NHI	20/04/2005	Hà Nội	Nữ	Kinh	DỊCH VỌNG B	0	5.0	205.0	5.0	1	QG3
84	QAS15/06	HOÀNG YẾN	NHI	08/03/2005	Hà Nội	Nữ	Kinh	NGUYỄN SIÊU	0	5.0	205.0	5.0	1	QG3
85	DHS15/01	MAI TÓ	NHƯ	17/06/2005	Hà Nội	Nữ	Kinh	TÂY SƠN	0	5.0	205.0	5.0	1	QG3
86	ĐHS15/08	NGÔ HOÀNG	TRUNG	03/11/2005	Hà Nội	Nam	Kinh	Dương Nội B	0	5.0	205.0	5.0	1	QG3
87	QAS15/04	NGUYỄN MINH	CHÂU	09/09/2005	Hà Nội	Nữ	Kinh	CẦU DIỄN	0	7.5	204.5	7.5	1	QG2
88	THC15/10	NGUYỄN NAM	KHÁNH	20/07/2005	Hà Nội	Nam	Kinh	PHƯƠNG MAI	0	5.0	204.0	5.0	1	QG3
89	NHS15/08	PHẠM GIA	KHÁNH	07/09/2005	Hà Nội	Nam	Kinh	CÔ NHUẾ 2B	0	5.0	204.0	5.0	1	QG3
90	YHS16/03	NGUYỄN KHẮC MINH	NGHĨA	22/08/2005	Thanh Hóa	Nam	Kinh	NGUYỄN TRÃI	0	5.0	204.0	5.0	1	QG3
91	TAC15/01	KHÚC MINH	THỦY	30/06/2005	Hà Nội	Nữ	Kinh	Nguyễn Du	0	5.0	204.0	5.0	1	QG3
92	TAS17/06	NGUYỄN ĐẶNG KỲ	ANH	26/11/2005	Hà Nội	Nam	Kinh	TRƯỜNG THUỘC TỈNH KHÁC	0	4.0	204.0	4.0	1	TP1
93	NPS15/15	LÊ NGUYỄN ĐÌNH	BÁCH	27/03/2005	Lâm Đồng	Nam	Kinh	CHU PHAN A	0	4.0	204.0	4.0	1	TP1
94	VAS16/16	HÀ QUANG	ĐẠT	23/06/2005	Hà Tây	Nam	Kinh	THỊ TRẤN PHÙNG	0	4.0	204.0	4.0	1	TP1
95	VAS16/09	NGUYỄN MẠNH	HOÀNG	09/09/2005	Hà Nội	Nam	Kinh	THỊ TRẤN - ĐÔNG ANH	0	4.0	204.0	4.0	1	TP1
96	TAS15/02	ĐỖ PHƯƠNG	KHANH	02/03/2005	Hà Nội	Nữ	Kinh	VIỆT HƯNG	0	4.0	204.0	4.0	1	TP1
97	PT15S/16	ĐÀO LÊ BẢO	NGỌC	03/05/2005	Hà Nội	Nữ	Kinh	HOÀNG DIỆU - BA ĐÌNH	0	4.0	204.0	4.0	1	TP1
98	QAS16/08	LÊ AN HẠNH	NGUYÊN	27/08/2005	Hà Nội	Nữ	Kinh	ĐOÀN THỊ ĐIỂM	0	4.0	204.0	4.0	1	TP1
99	THS17/05	PHÙNG MINH	THƯ	16/03/2005	Phú Thọ, Việt trì	Nữ	Kinh	TRUNG TỰ	0	4.0	204.0	4.0	1	TP1
100	NTC16/03	NGUYỄN HOÀNG ĐÀM	THUYÊN	04/05/2005	Hà Nội	Nam	Kinh	NAM THÀNH CÔNG	0	4.0	204.0	4.0	1	TP1
101	NTS15/02	BÙI TÚ	UYÊN	02/04/2005	Hà Nội	Nữ	Kinh	NGUYỄN SIÊU	0	4.0	204.0	4.0	1	TP1
102	VAS15/08	ĐẶNG VŨ ANH	ĐỨC	17/03/2005	Hà Nội	Nam	Kinh	LÊ NGỌC HÂN	1	3.0	204.0	3.0	1	TP2
103	NPS15/11	NGUYỄN THỊ THU	HOÀI	13/01/2005	Cao Bằng	Nữ	Kinh	PHÚC DIỄN	1	3.0	204.0	3.0	1	TP2
104	THS15/04	HÀ DUY	LINH	03/01/2005	Hà Nội	Nam	Kinh	ĐÔNG NGẠC B	0	7.5	203.5	7.5	1	QG2
105	PHS15/30	LÊ KỲ	NAM	21/12/2005	Hà Nội	Nam	Kinh	ĐOÀN THỊ ĐIỂM	0	7.5	203.5	7.5	1	QG2

Danh sách này có 1 trang, gồm 200 học sinh

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH

Hà Nội, ngày 28

PHÊ DUYỆT CỦA SỞ GIÁO

Scanned by CamScanner

T	HS	Họ và tên		sinh	sinh	tính	tộc	Xã trường	T	K	điểm XT	điểm KK	Số giải	
106	NTS16/08	NGUYỄN TRƯƠNG ÁNH	DƯƠNG	30/03/2005	Hà Nội	Nữ	Kinh	ĐẶNG TRẦN CÔN B	2	1.5	203.5	1.5	1	QU2
107	THS16/10	KIM PHẠM THU	ANH	03/09/2005	TP.Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	HOÀNG HOA THÁM	0	5.0	203.0	5.0	1	QG3
108	QAC15/08	NGUYỄN PHÚC	ANH	07/01/2005	Hà Nội	Nam	Kinh	KIM LIÊN	0	5.0	203.0	5.0	1	QG3
109	YHS15/03	NGUYỄN ĐỨC	DUY	03/03/2005	Hà Nội	Nam	Kinh	TRƯNG VƯƠNG	0	5.0	203.0	5.0	1	QG3
110	PT15S/10	NGUYỄN TRẦN NHẬT	MINH	22/05/2005	Hà Nội	Nam	Kinh	ĐẶNG TRẦN CÔN A	0	5.0	203.0	5.0	1	QG3
111	PHS16/03	PHẠM PHƯƠNG	NGA	27/07/2005	Hà Nội	Nữ	Kinh	ĐẶNG TRẦN CÔN A	0	5.0	203.0	5.0	1	QG3
112	NTC15/06	TRẦN XUÂN	THÀNH	21/08/2005	Hà Nội	Nam	Kinh	BỘT XUYÊN	0	5.0	203.0	5.0	1	QG3
113	TAS15/14	LÊ KIỀU	TRANG	11/01/2005	Hà Nội	Nữ	Kinh	ÁI MỘ B	0	5.0	203.0	5.0	1	QG3
114	PHC15/13	NGUYỄN VÂN MINH	ĐỨC	18/02/2005	Hà Nội	Nam	Kinh	Ban Mai	0	4.0	203.0	4.0	1	TP1
115	THS16/13	NGUYỄN THÙY	DUNG	20/06/2005	Hà Nội	Nữ	Kinh	ĐẠI TỪ	0	4.0	203.0	4.0	1	TP1
116	PHS15/15	NGUYỄN HÀ	LINH	05/07/2005	Hà Nội	Nữ	Kinh	PHƯƠNG MAI	0	4.0	203.0	4.0	1	TP1
117	YHS15/01	NGUYỄN ĐẶNG HUYỀN	MY	30/06/2005	Hà Nội	Nữ	Kinh	TRƯNG VƯƠNG	0	4.0	203.0	4.0	1	TP1
118	QAS15/01	AN MINH	ANH	22/01/2005	Hà Nội	Nữ	Kinh	LÊ VĂN TÁM	0	3.0	203.0	3.0	1	QG4
119	NHS16/10	NGUYỄN TUỆ	ANH	19/04/2005	Hà Nội	Nữ	Kinh	NGỌC LÂM	0	3.0	203.0	3.0	1	TP2
120	THC15/08	VŨ MINH CHÂU	ANH	15/01/2005	Hà Nội	Nữ	Kinh	ĐOÀN THỊ ĐIỂM	0	3.0	203.0	3.0	1	BK
121	THC15/06	VŨ MINH TUỆ	ANH	15/01/2005	Hà Nội	Nữ	Kinh	ĐOÀN THỊ ĐIỂM	0	3.0	203.0	3.0	1	BK
122	NHS15/21	TRẦN XUÂN	BÁCH	29/12/2005	Hà Nội	Nam	Kinh	XUÂN ĐỈNH	0	3.0	203.0	3.0	1	QG4
123	TAS15/09	BÙI PHÚ	CƯỜNG	15/02/2005	Hà Nội	Nam	Kinh	ĐÔNG THÁI	0	3.0	203.0	3.0	1	TP2
124	TAC16/05	CHU NGUYỄN ĐỨC	DŨNG	28/10/2005	Hà Nội	Nam	Kinh	NGÔI SAO HÀ NỘI	0	3.0	203.0	3.0	1	TP2
125	QAC15/02	NGUYỄN XUÂN	DŨNG	19/09/2005	Hà Nội	Nam	Kinh	Ban Mai	0	3.0	203.0	3.0	1	TP2
126	QAC15/01	NGUYỄN TÙNG	DƯƠNG	20/05/2005	Hà Nội	Nam	Kinh	HỮU BẰNG	0	3.0	203.0	3.0	1	TP2
127	QAS16/02	NGUYỄN HƯƠNG	GIANG	09/09/2005	Hà Nội	Nữ	Kinh	LÊ NGỌC HÂN	0	3.0	203.0	3.0	1	TP2
128	QAC15/09	NGUYỄN HỒNG	HÀ	13/02/2005	Hà Nội	Nữ	Kinh	DỊCH VỌNG B	0	3.0	203.0	3.0	1	QG4
129	VAS15/05	NGUYỄN MINH	HẰNG	08/09/2005	Hà Nội	Nữ	Kinh	ÁI MỘ	0	3.0	203.0	3.0	1	QG4
130	PHC16/06	NGUYỄN TIẾN	HƯNG	01/07/2005	Tuyên Quang	Nam	Kinh	DỊCH VỌNG A	0	3.0	203.0	3.0	1	TP2
131	YHC16/08	PHẠM GIA	KHÁNH	04/04/2005	Hà Nội	Nam	Kinh	NGUYỄN SIÊU	0	3.0	203.0	3.0	1	TP2

Danh sách này có 01 trang, gồm 131 học sinh

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH

PHÊ DUYỆT

Scanned by CamScanner

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HÀ NỘI
TRƯỜNG THPT CHUYÊN HÀ NỘI - AMSTERDAM
HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH VÀO LỚP 6 NĂM HỌC 2016 - 2017

DANH SÁCH HỌC SINH TRÚNG TUYỂN VÀO LỚP

TT	Mã HS	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	HS trường	UT	KK	Tổng điểm XT	Tổng điểm KK	Số giải	
132	VAS16/01	TRIỆU VIỆT	KHÔI	21/12/2005	Hà Nội	Nam	Kinh	NGUYỄN TRÃI	0	3.0	203.0	3.0	1	TP2
133	TAS16/02	PHAN HÀ	KHUÊ	03/07/2005	Hà Nội	Nữ	Kinh	TRÀNG AN- HOÀN KIẾM	0	3.0	203.0	3.0	1	BK
134	THS15/13	TRẦN TRUNG	KIÊN	02/03/2005	Hà Nội	Nam	Kinh	MAI DỊCH	0	3.0	203.0	3.0	1	TP2
135	THS15/09	PHẠM NGỌC	LINH	27/01/2005	Hà Nội	Nữ	Kinh	THỰC NGHIỆM	0	3.0	203.0	3.0	1	TP2
136	QAS15/02	LÊ BAN	MAI	26/05/2005	Hà Nội	Nữ	Kinh	THỰC NGHIỆM	0	3.0	203.0	3.0	1	QG4
137	PTS16/05	NGUYỄN TUẤN	MẠNH	15/08/2005	Hà Nội	Nam	Kinh	THÀNH CÔNG A	0	3.0	203.0	3.0	1	TP2
138	TAS15/01	BÙI GIA NHẬT	MINH	03/06/2005	Hà Nội	Nam	Kinh	TÂN MAI	0	3.0	203.0	3.0	1	TP2
139	NPS15/17	DƯƠNG TRÀ	MY	20/04/2005	Hà Nội	Nữ	Kinh	XUÂN LA	0	3.0	203.0	3.0	1	TP2
140	NHS15/06	NGUYỄN HÀ	MY	07/01/2005	Hà Nội	Nữ	Kinh	VINSCHOOL	0	3.0	203.0	3.0	1	TP2
141	VAS15/01	NGUYỄN NGỌC THANH	MY	10/05/2005	Hà Nội	Nữ	Kinh	KIM LIÊN	0	3.0	203.0	3.0	1	TP2
142	VAC15/04	NGUYỄN THỊ TRÀ	MY	29/11/2005	Thái Bình	Nữ	Kinh	PHÚC DIỄN	0	3.0	203.0	3.0	1	TP2
143	YHC15/09	HỒ HOÀI	NAM	08/04/2005	Hà Nội	Nam	Kinh	BA ĐÌNH	0	3.0	203.0	3.0	1	TP2
144	TAS16/01	NGUYỄN THÀNH	NAM	30/01/2005	Hà Nội	Nam	Kinh	Ban Mai	0	3.0	203.0	3.0	1	TP2
145	THC15/11	BÙI BÍCH	NGỌC	09/06/2005	Hà Nội	Nữ	Kinh	Lê Lợi	0	3.0	203.0	3.0	1	QG4
146	QAS17/03	ĐỒNG KHÔI	NGUYÊN	28/04/2005	Hà Nội	Nam	Kinh	NGÔI SAO HÀ NỘI	0	3.0	203.0	3.0	1	TP2
147	NPS15/20	NGUYỄN HỒNG	QUÂN	06/01/2005	Hà Nội	Nam	Kinh	TÂY SƠN	0	3.0	203.0	3.0	1	TP2
148	NPS15/13	NGUYỄN THÁI	SƠN	23/11/2005	Hà Nội	Nam	Kinh	LÝ THÁI TỔ	0	3.0	203.0	3.0	1	TP2
149	QAS15/07	ĐỖ VŨ	THỊNH	03/03/2005	Hà Nội	Nam	Kinh	XUÂN ĐỈNH	0	3.0	203.0	3.0	1	TP2
150	PHC15/15	VŨ ANH	THƯ	13/02/2005	Hà Nội	Nữ	Kinh	THÀNH CÔNG A	0	3.0	203.0	3.0	1	QG4
151	YHC15/12	NGUYỄN THỊ THU	THỦY	18/04/2005	Hà Nội	Nữ	Kinh	Trần Phú	0	3.0	203.0	3.0	1	TP2
152	PHS16/10	NGUYỄN XUÂN	VINH	19/10/2005	Thanh Hóa	Nam	Kinh	ĐẶNG TRẦN CÔN A	0	3.0	203.0	3.0	1	TP2
153	VAC16/12	NGUYỄN HÀ	DUY	08/03/2005	Hà Nội	Nam	Kinh	THỊNH QUANG	2	1.0	203.0	1.0	1	QU3
154	TAC16/07	LÊ TRUNG	KIÊN	05/08/2005	Hà Nội	Nam	Kinh	Nguyễn Trãi	2	1.0	203.0	1.0	1	QU3
155	PHC15/11	TRẦN HẢI	PHONG	20/01/2005	Quảng Ninh	Nam	Kinh	NAM TRUNG YÊN	2	1.0	203.0	1.0	1	QU3
156	VHS15/07	NGUYỄN HOÀNG	SƠN	25/07/2005	Hà Nội	Nam	Kinh	PHƯƠNG LIỆT	2	1.0	203.0	1.0	1	QU3
157	TKT01	NGUYỄN CÔNG	KHẢI	10/03/2005	Hà Nội	Nam	Kinh	ĐẠI MỖ	0	7.5	202.5	7.5	1	QG2
158	TAS16/19	TRƯƠNG VI	THẢO	26/06/2005	Hà Nội	Nữ	Thái	THÁI THỊNH	1	1.5	202.5	1.5	1	TP4

Danh sách này có [illegible] trang, gồm [illegible] học sinh

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH

HIỆU TRƯỞNG

Hà N

PHÊ DUYỆT CỦ

Scanned by CamScanner

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HÀ NỘI
TRƯỜNG THPT CHUYÊN HÀ NỘI - AMSTERDAM
HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH VÀO LỚP 6 NĂM HỌC 2016 - 2017

DANH SÁCH HỌC SINH TRÚNG TUYỂN VÀO LỚP 6 NĂM HỌC

TT	Mã HS	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	HS trường	UT	KK	Tổng điểm XT	Tổng điểm KK	Số giải	Danh sách giả
159	YHS16/13	BÙI PHƯƠNG	NAM	07/05/2005	Hà Nội	Nam	Kinh	THỊNH LIỆT	0	2.0	202.0	17.5	13	QU1;QU1;QU1;QU1;QU2;QU2;QU2;QU
160	PTC16/04	KIM THĂNG	LONG	12/06/2005	Hà Nội	Nam	Kinh	NGÔI SAO HÀ NỘI	0	2.0	202.0	17.0	11	TP3;QU2;QU1;TP3;QU2;QU3;QU2;QU3
161	PTS17/01	ĐỖ CÔNG	VINH	10/09/2005	Hà Nội	Nam	Kinh	ĐẠI KIM	0	3.0	202.0	16.0	9	TP2;QU1;TP2;QU3;QU2;QU2;QU4;QU1
162	PHS15/16	ĐỖ KHÁNH	LINH	18/08/2005	Hà Nội	Nữ	Kinh	Nguyễn Trãi	0	2.0	202.0	15.5	11	QU1;TP4;TP4;QU2;QU2;QU2;QU2;QU2
163	YHS15/11	DƯƠNG ĐỨC	THIÊN	26/06/2005	Hà Nội	Nam	Kinh	CHUYÊN MỸ	0	3.0	202.0	15.5	10	TP2;TP3;TP3;QU1;QU1;QU1;QU4;QU4
164	VAC15/09	LÊ THÀNH	VINH	16/01/2005	Hà Nội	Nam	Kinh	THÀNH CÔNG A	0	2.0	202.0	15.5	9	TP3;TP3;QU1;QU2;QU1;QU2;QU3;QU
165	PHS15/03	NGUYỄN THÙY	TRANG	22/10/2005	Hà Nội	Nữ	Kinh	TẢ THANH OAI	0	2.0	202.0	14.5	9	TP3;TP4;QU1;QU1;QU2;QU2;QU2;QU
166	NTS15/18	TRẦN VIỆT	BÁCH	02/02/2005	Hà Nội	Nam	Kinh	TÂY SƠN	0	4.0	202.0	13.5	8	TP1;TP4;QU2;QU3;QU1;QU3;QU2;QU
167	NPS15/12	ĐỖ THUẬN	AN	12/06/2005	Hà Nội	Nữ	Kinh	Nguyễn Trãi	0	2.0	202.0	13.0	10	QU1;TP4;QU1;QU2;QU2;QU2;QU3;QU
168	PT15S/01	NGUYỄN MAI HỒNG	ANH	14/01/2005	Hà Nội	Nữ	Kinh	TÂY SƠN	0	2.0	202.0	11.5	8	TP3;QU1;QU1;QU2;QU2;QU3;QU3;QU
169	NHC15/10	NGUYỄN PHƯƠNG	LINH	07/01/2005	Hà Nội	Nữ	Kinh	Yên Nghĩa	0	2.0	202.0	11.5	10	TP3;QU2;QU2;QU2;QU2;QU3;QU3;QU
170	DHS16/04	NGUYỄN HOÀNG DIỆU	LY	13/09/2005	Hà Nội	Nữ	Kinh	TRƯỜNG THUỘC TỈNH KHÁC	0	4.0	202.0	11.0	4	TP1;TP1;TP4;QU2
171	PT15S/03	NGUYỄN THÙY	ANH	19/04/2005	Hà Nội	Nữ	Kinh	TÂY SƠN	0	2.0	202.0	10.5	7	QU1;QU1;TP4;QU2;QU2;QU3;QU3
172	YHS16/04	NGUYỄN MAI	TRANG	13/02/2005	Hà Nội	Nữ	Kinh	DỊCH VỌNG A	0	2.0	202.0	10.5	11	QU1;QU1;QU3;QU3;QU3;QU3;QU4;Q
173	THC15/07	LÊ	HUY	12/05/2005	Hà Nội	Nam	Kinh	LÊ NGỌC HÂN	0	2.0	202.0	10.0	7	TP3;QU2;QU3;QU2;QU4;QU2;TP3
174	VAS15/06	NGÔ HÀ	TRANG	16/02/2005	Hà Nội	Nữ	Kinh	LÊ NGỌC HÂN	0	2.0	202.0	10.0	8	TP3;TP3;QU2;QU2;QU3;QU3;QU4;QU
175	DHS15/07	NGUYỄN TRẦN MINH	NHẬT	24/07/2005	Hà Nội	Nam	Kinh	THÀNH CÔNG A	0	4.0	202.0	9.5	4	TP1;TP2;QU2;QU3
176	YHS16/02	NGÔ NHẬT	QUANG	18/05/2005	Hải Phòng	Nam	Kinh	ĐẠI TỪ	0	2.0	202.0	9.5	7	TP3;QU1;QU2;QU2;QU3;QU3;QU4
177	PHS16/17	HUỲNH THANH	VÂN	02/02/2005	Hà Nội	Nữ	Kinh	Yết Kiêu	0	2.0	202.0	9.0	7	TP3;QU1;QU2;QU3;QU3;QU3;QU4
178	DHS16/07	TRẦN KHÁNH	CHI	18/12/2005	Hà Nội	Nữ	Kinh	TÂN ĐỊNH	0	2.0	202.0	8.5	5	QU1;QU2;QU1;TP4;TP4
179	PT15S/06	ĐỖ ĐĂNG	KHOA	25/02/2005	Hà Nội	Nam	Kinh	Đoàn Kết	0	2.0	202.0	8.5	9	QU1;QU2;QU3;QU3;QU3;QU4;QU4;Q
180	PHS15/31	ĐINH CÔNG	MINH	09/06/2005	Hà Nội	Nam	Kinh	ĐOÀN THỊ ĐIỂM	0	2.0	202.0	8.5	5	TP3;QU1;QU2;QU2;QU2
181	NPS16/03	HỮU PHÚC AN	NGUYÊN	01/02/2005	Hà Nội	Nữ	Kinh	ĐỒNG TÂM - HAI BÀ TRƯNG	0	2.0	202.0	8.5	5	TP3;QU1;TP4;QU2;QU2
182	VAC16/02	NGUYỄN THANH	TÂM	16/03/2005	Hà Nội	Nữ	Kinh	AN THƯỢNG B	0	2.0	202.0	8.5	6	TP3;TP3;QU2;QU2;QU3;QU4
183	THS15/15	LƯƠNG NAM	ANH	01/04/2005	Hà Nội	Nam	Kinh	GIA THUỴ	0	3.0	202.0	8.0	4	TP2;QU1;QU2;QU2
184	YHS16/09	NGUYỄN ANH	KHOA	12/04/2005	Hà Nội	Nam	Kinh	NGUYỄN TRÃI	0	2.0	202.0	8.0	7	TP3;QU3;QU2;QU4;QU3;QU4;TP4
185	TAC15/04	ĐINH NGỌC	LINH	01/06/2005	Hà Nội	Nữ	Kinh	CỔ LOA	0	3.0	202.0	8.0	4	QG4;TP2;QU3;QU3

Danh sách này có 8 trang, gồm 200 học sinh

Hà Nội, ngày 28 Tháng 06

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH

PHÊ DUYỆT CỦA SỞ GIÁO DỤC V

HIỆU TRƯỞNG

Scanned by CamScanner

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HÀ NỘI
TRƯỜNG THPT CHUYÊN HÀ NỘI - AMSTERDAM
HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH VÀO LỚP 6 NĂM HỌC 2016 - 2017

DANH SÁCH HỌC SINH TRÚNG TUYỂN VÀO L

TT	Mã HS	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	HS trường	UT	KK	Tổng điểm XT	Tổng điểm KK	Số giải	
186	PT15S/14	LÊ HUYỀN	THẢO	29/01/2005	Hà Nội	Nữ	Kinh	Ban Mai	0	2.0	202.0	8.0	7	QU1;QU3;QU4;Q
187	QAS16/01	NGUYỄN PHÚ	HẢI	09/09/2005	Hà Nội	Nam	Kinh	THỊ TRẤN - THƯỜNG TÍN	0	2.0	202.0	7.5	5	TP3;QU1;QU2;Q
188	PHS15/10	LÊ GIA	HUY	06/10/2005	Hà Nội	Nam	Kinh	CẦU DIỄN	0	2.0	202.0	7.5	5	QU1;QU3;TP4;Q
189	NTC15/02	ĐẶNG NGỌC	MINH	27/10/2005	Hà Nội	Nam	Kinh	NGÔI SAO HÀ NỘI	0	2.0	202.0	7.5	6	QU1;QU1;QU2;Q
190	NPS15/06	LÊ NHẬT	MINH	07/01/2005	Hà Nội	Nam	Kinh	Quốc tế Thăng Long	0	2.0	202.0	7.5	5	QU1;TP4;QU4;Q
191	YHS15/18	TRẦN MINH	QUANG	31/01/2005	Hà Nội	Nam	Kinh	ĐOÀN THỊ ĐIỂM	0	4.0	202.0	7.5	3	TP1;TP4;QU1
192	NPS15/14	TRẦN MỸ	VÂN	02/07/2005	Hà Nội	Nữ	Kinh	QUỲNH MAI	0	2.0	202.0	7.5	6	TP3;QU2;QU2;Q
193	VAC16/03	CAO PHƯƠNG	AN	15/03/2005	Hà Nội	Nữ	Kinh	BRENDON	0	2.0	202.0	7.0	6	QU1;TP4;QU3;Q
194	TAS15/20	ĐINH QUANG	AN	20/08/2005	Hà Nội	Nam	Kinh	THỊ TRẤN YÊN VIÊN	0	2.0	202.0	7.0	5	TP3;QU3;QU1;Q
195	YHS16/06	PHÙNG MINH	ÁNH	02/05/2005	Hà Nội	Nữ	Kinh	PHAN ĐÌNH GIÓT	0	3.0	202.0	7.0	4	QG4;TP3;QU2;Q
196	PT15S/08	NGUYỄN MINH	ĐỨC	24/09/2005	Hà Nội	Nam	Kinh	KIM GIANG	0	2.0	202.0	7.0	4	TP3;QU1;QU3;T
197	VHC15/02	LÊ THỊ HẢI	LINH	08/11/2005	Hà Nội	Nữ	Kinh	ĐÔNG NGẠC A	0	2.0	202.0	7.0	5	TP3;TP4;QU2;QU
198	YHS15/10	TRẦN LÊ NGUYÊN	LINH	01/05/2005	Hà Nội	Nữ	Kinh	MAI DỊCH	0	2.0	202.0	7.0	5	TP3;QU4;QU2;T
199	PT15S/13	TRẦN NAM	PHƯƠNG	07/11/2005	Hà Nội	Nữ	Kinh	Quốc tế Thăng Long	0	2.0	202.0	7.0	5	TP3;QU1;QU4;Q
200	PHC15/04	PHẠM THÀNH	TRUNG	11/06/2005	Hà Nội	Nam	Kinh	XUÂN ĐỈNH	0	2.0	202.0	7.0	5	TP3;QU1;QU3;Q

Danh sách này có 4 trang, gồm 200 học sinh

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH

HIỆU TRƯỞNG
Lê Thị Oanh

H
PHÊ DUYỆT

Scanned by CamScanner

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HÀ NỘI
TRƯỜNG THPT CHUYÊN HÀ NỘI - AMSTERDAM
HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH VÀO LỚP 6 NĂM HỌC 2016 - 2017

DANH SÁCH HỌC SINH DỰ XÉT TUYỂN VÀO LỚP 6 NĂM HỌ

Danh sách này gồm có 94 học sinh có điểm xét tuyển trùng nhau (202 điểm), đã được xếp thứ tự
khuyến khích học sinh đạt được từ các giải thưởng cá nhân và đồng

TT	Mã HS	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	HS trường	UT	KK	Tổng điểm XT	Tổng điểm KK	Số giải	Danh
1	YHS16/13	BÙI PHƯƠNG	NAM	07/05/2005	Hà Nội	Nam	Kinh	THỊNH LIỆT	0	2.0	202.0	17.5	13	QU1;QU1;QU1;QU1;QU2;QU2;Q
2	PTC16/04	KIM THĂNG	LONG	12/06/2005	Hà Nội	Nam	Kinh	NGÔI SAO HÀ NỘI	0	2.0	202.0	17.0	11	TP3;QU2;QU1;TP3;QU2;QU3;QU
3	PTS17/01	ĐỖ CÔNG	VINH	10/09/2005	Hà Nội	Nam	Kinh	ĐẠI KIM	0	3.0	202.0	16.0	9	TP2;QU1;TP2;QU3;QU2;QU2;QU
4	PHS15/16	ĐỖ KHÁNH	LINH	18/08/2005	Hà Nội	Nữ	Kinh	Nguyễn Trãi	0	2.0	202.0	15.5	11	QU1;TP4;TP4;QU2;QU2;QU2;QU
5	YHS15/11	DƯƠNG ĐỨC	THIÊN	26/06/2005	Hà Nội	Nam	Kinh	CHUYÊN MỸ	0	3.0	202.0	15.5	10	TP2;TP3;TP3;QU1;QU1;QU1;QU
6	VAC15/09	LÊ THÀNH	VINH	16/01/2005	Hà Nội	Nam	Kinh	THÀNH CÔNG A	0	2.0	202.0	15.5	9	TP3;TP3;QU1;QU2;QU1;QU2;QU
7	PHS15/03	NGUYỄN THÙY	TRANG	22/10/2005	Hà Nội	Nữ	Kinh	TẢ THANH OAI	0	2.0	202.0	14.5	9	TP3;TP4;QU1;QU1;QU2;QU2;QU
8	NTS15/18	TRẦN VIỆT	BÁCH	02/02/2005	Hà Nội	Nam	Kinh	TÂY SƠN	0	4.0	202.0	13.5	8	TP1;TP4;QU2;QU3;QU1;QU3;QU
9	NPS15/12	ĐỖ THUẬN	AN	12/06/2005	Hà Nội	Nữ	Kinh	Nguyễn Trãi	0	2.0	202.0	13.0	10	QU1;TP4;QU1;QU2;QU2;QU2;Q
10	PT15S/01	NGUYỄN MAI HỒNG	ANH	14/01/2005	Hà Nội	Nữ	Kinh	TÂY SƠN	0	2.0	202.0	11.5	8	TP3;QU1;QU1;QU2;QU2;QU3;Q
11	NHC15/10	NGUYỄN PHƯƠNG	LINH	07/01/2005	Hà Nội	Nữ	Kinh	Yên Nghĩa	0	2.0	202.0	11.5	10	TP3;QU2;QU2;QU2;QU2;QU3;Q
12	DHS16/04	NGUYỄN HOÀNG DIỆU	LY	13/09/2005	Hà Nội	Nữ	Kinh	TRƯỜNG THUỘC TỈNH KHÁC	0	4.0	202.0	11.0	4	TP1;TP1;TP4;QU2
13	PT15S/03	NGUYỄN THÙY	ANH	19/04/2005	Hà Nội	Nữ	Kinh	TÂY SƠN	0	2.0	202.0	10.5	7	QU1;QU1;TP4;QU2;QU2;QU3;QU
14	YHS16/04	NGUYỄN MAI	TRANG	13/02/2005	Hà Nội	Nữ	Kinh	DỊCH VỌNG A	0	2.0	202.0	10.5	11	QU1;QU1;QU3;QU3;QU3;QU3;QU
15	THC15/07	LÊ	HUY	12/05/2005	Hà Nội	Nam	Kinh	LÊ NGỌC HÂN	0	2.0	202.0	10.0	7	TP3;QU2;QU3;QU2;QU4;QU2;TP
16	VAS15/06	NGÔ HÀ	TRANG	16/02/2005	Hà Nội	Nữ	Kinh	LÊ NGỌC HÂN	0	2.0	202.0	10.0	8	TP3;TP3;QU2;QU2;QU3;QU3;QU4
17	DHS15/07	NGUYỄN TRẦN MINH	NHẬT	24/07/2005	Hà Nội	Nam	Kinh	THÀNH CÔNG A	0	4.0	202.0	9.5	4	TP1;TP2;QU2;QU3
18	YHS16/02	NGÔ NHẬT	QUANG	18/05/2005	Hải Phòng	Nam	Kinh	ĐẠI TỪ	0	2.0	202.0	9.5	7	TP3;QU1;QU2;QU2;QU3;QU3;QU4
19	PHS16/17	HUỲNH THANH	VÂN	02/02/2005	Hà Nội	Nữ	Kinh	Yết Kiêu	0	2.0	202.0	9.0	7	TP3;QU1;QU2;QU3;QU3;QU3;QU4
20	DHS16/07	TRẦN KHÁNH	CHI	18/12/2005	Hà Nội	Nữ	Kinh	TÂN ĐỊNH	0	2.0	202.0	8.5	5	QU1;QU2;QU1;TP4;TP4
21	PT15S/06	ĐỖ ĐĂNG	KHOA	25/02/2005	Hà Nội	Nam	Kinh	Đoàn Kết	0	2.0	202.0	8.5	9	QU1;QU2;QU3;QU3;QU3;QU4;QU4;
22	PHS15/31	ĐINH CÔNG	MINH	09/06/2005	Hà Nội	Nam	Kinh	ĐOÀN THỊ ĐIỂM	0	2.0	202.0	8.5	5	TP3;QU1;QU2;QU2;QU2
23	NPS16/03	HỮU PHÚC AN	NGUYÊN	01/02/2005	Hà Nội	Nữ	Kinh	ĐỒNG TÂM - HAI BÀ TRƯNG	0	2.0	202.0	8.5	5	TP3;QU1;TP4;QU2;QU2

Hà Nội, ngày 28 Tháng

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH

TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG CHUYÊN HÀ NỘI

HIỆU TRƯỞNG

PHÊ DUYỆT CỦA SỞ GIÁO DỤ

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Scanned by CamScanner

TRƯỜNG THPT CHUYÊN HÀ NỘI - AMSTERDAM
HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH VÀO LỚP 6 NĂM HỌC 2016 - 2017

DANH SÁCH HỌC SINH DỰ XÉT TUYỂN VÀO LỚP 6

Danh sách này gồm có 94 học sinh có điểm xét tuyển trùng nhau (202 điểm), đã được
khuyến khích học sinh đạt được từ các giải thưởng cá n

TT	Mã HS	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	HS trường	UT	KK	Tổng điểm XT	Tổng điểm KK	Số giải	
24	VAC16/02	NGUYỄN THANH	TÂM	16/03/2005	Hà Nội	Nữ	Kinh	AN THƯỢNG B	0	2.0	202.0	8.5	6	TP3;TP3;QU2;QU2;(
25	THS15/15	LƯƠNG NAM	ANH	01/04/2005	Hà Nội	Nam	Kinh	GIA THUỴ	0	3.0	202.0	8.0	4	TP2;QU1;QU2;QU2
26	YHS16/09	NGUYỄN ANH	KHOA	12/04/2005	Hà Nội	Nam	Kinh	NGUYỄN TRÃI	0	2.0	202.0	8.0	7	TP3;QU3;QU2;QU4;
27	TAC15/04	ĐINH NGỌC	LINH	01/06/2005	Hà Nội	Nữ	Kinh	CỔ LOA	0	3.0	202.0	8.0	4	QG4;TP2;QU3;QU3
28	PT15S/14	LÊ HUYỀN	THẢO	29/01/2005	Hà Nội	Nữ	Kinh	Ban Mai	0	2.0	202.0	8.0	7	QU1;QU3;QU4;QU2
29	QAS16/01	NGUYỄN PHÚ	HẢI	09/09/2005	Hà Nội	Nam	Kinh	THỊ TRẤN - THƯỜNG TÍN	0	2.0	202.0	7.5	5	TP3;QU1;QU2;QU2;
30	PHS15/10	LÊ GIA	HUY	06/10/2005	Hà Nội	Nam	Kinh	CẦU DIỄN	0	2.0	202.0	7.5	5	QU1;QU3;TP4;QU2;
31	NTC15/02	ĐẶNG NGỌC	MINH	27/10/2005	Hà Nội	Nam	Kinh	NGÔI SAO HÀ NỘI	0	2.0	202.0	7.5	6	QU1;QU1;QU2;QU3
32	NPS15/06	LÊ NHẬT	MINH	07/01/2005	Hà Nội	Nam	Kinh	Quốc tế Thăng Long	0	2.0	202.0	7.5	5	QU1;TP4;QU4;QU2;
33	YHS15/18	TRẦN MINH	QUANG	31/01/2005	Hà Nội	Nam	Kinh	ĐOÀN THỊ ĐIỂM	0	4.0	202.0	7.5	3	TP1;TP4;QU1
34	NPS15/14	TRẦN MỸ	VÂN	02/07/2005	Hà Nội	Nữ	Kinh	QUỲNH MAI	0	2.0	202.0	7.5	6	TP3;QU2;QU2;QU3;
35	VAC16/03	CAO PHƯƠNG	AN	15/03/2005	Hà Nội	Nữ	Kinh	BRENDON	0	2.0	202.0	7.0	6	QU1;TP4;QU3;QU3;
36	TAS15/20	ĐINH QUANG	AN	20/08/2005	Hà Nội	Nam	Kinh	THỊ TRẤN YÊN VIÊN	0	2.0	202.0	7.0	5	TP3;QU3;QU1;QU4;
37	YHS16/06	PHÙNG MINH	ÁNH	02/05/2005	Hà Nội	Nữ	Kinh	PHAN ĐÌNH GIÓT	0	3.0	202.0	7.0	4	QG4;TP3;QU2;QU4
38	PT15S/08	NGUYỄN MINH	ĐỨC	24/09/2005	Hà Nội	Nam	Kinh	KIM GIANG	0	2.0	202.0	7.0	4	TP3;QU1;QU3;TP3
39	VHC15/02	LÊ THỊ HẢI	LINH	08/11/2005	Hà Nội	Nữ	Kinh	ĐỒNG NGẠC A	0	2.0	202.0	7.0	5	TP3;TP4;QU2;QU3;
40	YHS15/10	TRẦN LÊ NGUYÊN	LINH	01/05/2005	Hà Nội	Nữ	Kinh	MAI DỊCH	0	2.0	202.0	7.0	5	TP3;QU4;QU2;TP3;
41	PT15S/13	TRẦN NAM	PHƯƠNG	07/11/2005	Hà Nội	Nữ	Kinh	Quốc tế Thăng Long	0	2.0	202.0	7.0	5	TP3;QU1;QU4;QU2
42	PHC15/04	PHẠM THÀNH	TRUNG	11/06/2005	Hà Nội	Nam	Kinh	XUÂN ĐỈNH	0	2.0	202.0	7.0	5	TP3;QU1;QU3;QU3
43	PHS15/02	LÊ QUỐC	AN	02/09/2005	Hà Nội	Nam	Kinh	LÊ VĂN TÁM	0	2.0	202.0	6.5	4	TP3;QU1;QU2;QU3
44	NHS15/18	DƯƠNG TUẤN	KHANH	02/10/2005	Hà Nội	Nam	Kinh	PHÙ LỖ A	0	2.0	202.0	6.5	4	QU1;TP4;QU2;QU2
45	NPS15/01	LÊ TRUNG	KIÊN	30/07/2005	Hà Tây	Nam	Kinh	TÂN ĐỊNH	0	2.0	202.0	6.5	7	TP3;QU4;QU4;QU3;
46	YHC15/10	DƯƠNG TUẤN	MẠNH	04/07/2005	Hà Nội	Nam	Kinh	GIÁP BÁT	0	2.0	202.0	6.5	6	QU1;QU2;QU3;QU3;
47	PHS15/06	ĐẶNG THỊ ANH	THƯ	15/01/2005	Hà Nội	Nữ	Kinh	KHƯƠNG ĐÌNH	0	2.0	202.0	6.5	4	TP3;QU1;QU2;QU3
48	VHS15/09	PHẠM HÀ	TRANG	13/01/2005	Hà Nội	Nữ	Kinh	PHÙ MINH	0	2.0	202.0	6.5	4	QU1;QU2;QU1;QU3
49	TAC15/08	TRẦN ĐĂNG	BÁCH	21/05/2005	Hà Nội	Nam	Kinh	NGUYỄN TRÃI	0	2.0	202.0	6.0	5	QU1;TP4;QU3;QU3;Q

Scanned by CamScanner

Khuyến khích học sinh đạt được từ các giải thu

TT	Mã HS	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	HS trường	UT	KK	Tổng điểm XT	Tổng điểm KK	Số giải	
50	TAS17/05	ĐINH VŨ KHÁNH	DUY	12/06/2005	Hà Nội	Nam	Kinh	BẠCH MAI	0	2.0	202.0	6.0	4	TP3;QU3;QU
51	QAS16/11	PHẠM MAI KHÁNH	DUY	19/01/2005	Hà Nội	Nam	Kinh	DỊCH VỌNG A	0	2.0	202.0	6.0	4	QU1;QU3;TP
52	NHC15/09	BÙI HIỀN	TRANG	08/02/2005	Hà Nội	Nữ	Kinh	ĐẠI TỪ	0	2.0	202.0	5.5	4	QU1;QU3;QU
53	NTS15/04	TRẦN THỊ MINH	TRANG	14/04/2005	Hà Nội	Nữ	Kinh	VĨNH HƯNG	0	2.0	202.0	5.5	5	TP3;QU1;QU4
54	THS15/07	VÕ HÀ	VY	11/12/2005	Hà Nội	Nữ	Kinh	DỊCH VỌNG A	0	2.0	202.0	5.5	4	TP3;QU3;TP4;
55	ĐHC15/02	TRẦN HOÀNG	ANH	08/02/2005	Hà Nội	Nam	Kinh	ĐOÀN THỊ ĐIỂM	0	2.0	202.0	5.0	3	QU1;TP4;QU2
56	THC17/06	NGUYỄN NHẬT HUY	HOÀNG	17/02/2005	Thái Bình	Nam	Kinh	LÊ NGỌC HÂN	0	2.0	202.0	5.0	3	QU1;TP4;QU2
57	QAC17/08	ĐOÀN QUANG	MINH	03/01/2005	Hà Nội	Nam	Kinh	THÀNH CÔNG A	0	2.0	202.0	5.0	4	TP3;QU3;QU3;Q
58	VHC15/05	ĐỒNG LÊ	MINH	16/03/2005	Thanh Hóa	Nam	Kinh	TÂN MAI	0	2.0	202.0	5.0	4	QU1;QU3;QU3;Q
59	DHS15/03	TRẦN NGỌC	HÀ	07/08/2005	Hà Tây	Nữ	Kinh	Yết Kiêu	0	2.0	202.0	4.5	4	QU1;QU3;QU3;QU
60	NHS16/11	TRẦN VIẾT	HOÀNG	24/07/2005	Hà Nội	Nam	Kinh	TÂN MAI	0	2.0	202.0	4.5	4	QU1;QU3;QU3;QU
61	TAS15/13	NGUYỄN THÙY	LINH	13/03/2005	Hà Nội	Nữ	Kinh	XUÂN ĐỈNH	0	2.0	202.0	4.5	3	QU1;QU3;TP4
62	NHS16/07	NGUYỄN THÀNH	LONG	29/05/2005	Hà Nội	Nam	Kinh	ĐOÀN THỊ ĐIỂM	0	2.0	202.0	4.5	3	QU1;TP4;QU3
63	DHS15/17	HOÀNG TUẤN	MINH	01/02/2005	Hà Nội	Nam	Kinh	CHU VĂN AN	0	2.0	202.0	4.5	3	QU1;TP4;QU3
64	PHS15/27	NGUYỄN HƯƠNG TRÀ	MY	16/11/2005	Hà Nội	Nữ	Kinh	THỊ TRẤN SÓC SƠN	0	2.0	202.0	4.5	3	QU1;QU2;QU3
65	TAC17/14	LÃ PHAN	ANH	04/01/2005	Hà Nội	Nam	Kinh	THÁI THỊNH	0	2.0	202.0	4.0	2	TP3;QU1
66	YHC16/04	HOÀNG	GIANG	15/04/2005	Hà Nội	Nam	Kinh	HOÀNG LIỆT	0	2.0	202.0	4.0	4	QU1;QU4;QU4;QU3
67	NTC15/07	NGUYỄN GIA	HÂN	07/03/2005	Hà Nội	Nữ	Kinh	KHƯƠNG THƯỢNG	0	4.0	202.0	4.0	1	TP1
68	PHS16/15	NGÔ VŨ	MINH	24/05/2005	Hà Nội	Nam	Kinh	VIỆT - ÚC	0	2.0	202.0	4.0	3	TP3;QU2;QU4
69	VHS15/10	NGUYỄN NHẬT	MINH	24/05/2005	Hà Nội	Nữ	Kinh	LÊ NGỌC HÂN	0	2.0	202.0	4.0	3	QU1;QU4;QU2
70	TAC16/08	TRẦN NGUYỄN MINH	HIỀN	18/12/2005	Hà Nội	Nữ	Kinh	ĐOÀN THỊ ĐIỂM	0	2.0	202.0	3.5	2	QU1;TP4
71	TAS16/13	ĐINH PHÚC	KHANG	09/08/2005	Hà Nội	Nam	Kinh	Quốc tế Thăng Long	0	2.0	202.0	3.5	3	QU1;QU3;QU4

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH

Hà Nội,

Scanned by CamScanner

...SINH VÀO LỚP 6 NĂM HỌC 2016 - 2017

Danh sách này gồm có 94 học sinh có điểm xét tuyển trùng nhau (202d... khuyến khích học sinh đạt được từ các giải

...HỌC SINH DỰ XÉT TUYỂN V...

TT	Mã HS	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	HS trường	UT	KK	Tổng điểm XT	Tổng điểm KK	Số giải	
72	VAC15/07	CAO HOÀNG	LINH	12/10/2005	Hà Nội	Nam	Kinh	NGÔI SAO HÀ NỘI	0	2.0	202.0	3.5	2	TP3;QU
73	NTS15/03	TRỊNH DIỆU	LINH	07/11/2005	Hà Nội	Nữ	Kinh	THÀNH CÔNG B	0	2.0	202.0	3.5	4	QU1;QU
74	TAC17/10	VŨ QUỲNH	TRANG	08/04/2005	Hải Dương	Nữ	Kinh	ĐẠI KIM	0	2.0	202.0	3.5	2	QU1;QU
75	VAS16/08	NGUYỄN ĐẠI	AN	12/02/2005	Hà Nội	Nam	Kinh	ĐOÀN THỊ ĐIỂM	0	2.0	202.0	3.0	2	QU1;QU
76	TAC15/15	NGUYỄN THỊ MINH	KHUÊ	29/01/2005	Hà Nội	Nữ	Kinh	CHU VĂN AN	0	2.0	202.0	3.0	2	TP3;QU3
77	YHC16/06	TRẦN ĐÀO THANH	LAM	27/02/2005	Hà Nội	Nữ	Kinh	NGHĨA TÂN	0	2.0	202.0	3.0	2	QU1;QU3
78	ĐHS15/13	NGUYỄN NGỌC	MINH	01/01/2005	Hà Nội	Nữ	Kinh	NGÔ QUYỀN	0	2.0	202.0	3.0	2	TP3;QU3
79	VAS17/02	NGUYỄN TRỊNH NAM	PHƯƠNG	02/10/2005	Hà Nội	Nữ	Kinh	TRUNG HÒA	0	2.0	202.0	3.0	2	QU1;QU3
80	NTS15/12	PHẠM NHẬT	QUANG	20/07/2005	Hà Nội	Nam	Kinh	LÊ NGỌC HÂN	0	2.0	202.0	3.0	2	QU1;QU3
81	PTC15/09	LÊ NHẬT	MINH	29/03/2005	Hà Nội	Nam	Kinh	Nguyễn Trãi	0	2.0	202.0	2.5	2	QU1;QU4
82	VHS15/14	TRẦN KHÁNH	NGỌC	18/01/2005	Hà Nội	Nữ	Kinh	NGUYỄN TRI PHƯƠNG	0	2.0	202.0	2.5	2	TP3;QU4
83	TAC15/16	ĐÀO DUY	THÀNH	01/04/2005	Hà Nội	Nam	Kinh	THÀNH CÔNG A	0	2.0	202.0	2.5	2	TP3;QU4
84	YHS16/16	PHẠM HIỀN	THỤC	27/05/2005	Hà Nội	Nữ	Kinh	TRÀNG AN- HOÀN KIẾM	0	2.0	202.0	2.5	2	TP3;QU4
85	NPS15/05	PHẠM VIỆT	DŨNG	01/03/2005	Hà Nội	Nam	Kinh	KIM ĐỒNG	0	2.0	202.0	2.0	1	QU1
86	TAS15/21	ĐỖ VŨ ANH	DUY	18/02/2005	Hà Nội	Nam	Kinh	NAM THÀNH CÔNG	0	2.0	202.0	2.0	1	QU1
87	THS15/03	VŨ	KHUÊ	29/11/2005	Hà Nội	Nam	Kinh	Archimedes Academy	0	2.0	202.0	2.0	1	QU1
88	TAS17/18	NGUYỄN THẾ	LONG	06/01/2005	Hà Nội	Nam	Kinh	TRUNG TỰ	0	2.0	202.0	2.0	1	QU1
89	ĐHC15/05	HOÀNG	NHI	17/08/2005	Hà Nội	Nữ	Kinh	LÝ THÁI TỔ	0	2.0	202.0	2.0	1	TP3
90	TAS15/23	ĐINH MAI	TRANG	30/04/2005	Hà Nội	Nữ	Kinh	KHƯƠNG THƯỢNG	0	2.0	202.0	2.0	1	QU1
91	PHS15/32	LÝ NGỌC	MAI	26/06/2005	Thái Nguyên	Nữ	Tày	DÂN LẬP LÊ QUÝ ĐÔN	1	1.0	202.0	1.0	1	QU3
92	VAS15/14	VÕ THÙY	ANH	25/02/2005	Hà Nội	Nữ	Kinh	THÀNH CÔNG B	2	0.0	202.0	0.0	0	
93	THS15/06	HOÀNG THẢO	NGUYÊN	25/02/2005	Hà Nội	Nữ	Kinh	KHƯƠNG MAI	2	0.0	202.0	0.0	0	
94	YHC15/07	LÊ HƯƠNG	NHI	27/02/2005	Nam Định	Nữ	Kinh	ĐỐNG ĐA	2	0.0	202.0	0.0	0	

Scanned by CamScanner

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HÀ NỘI
TRƯỜNG THPT CHUYÊN HÀ NỘI - AMSTERDAM
HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH VÀO LỚP 6 NĂM HỌC 2016 - 2017

DANH SÁCH HỌC SINH TRÚNG TUYỂN VÀO LỚP 6 NĂ

(Danh sách này gồm có 42 học sinh có điểm xét tuyển trùng nhau, đã được xếp thứ tự tù
khích học sinh đạt được từ tổng các giải thưởng cá nh

TT	Mã HS	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	HS trường	UT	KK	Tổng điểm XT	Tổng điểm KK	Số giải	
1	YHS16/13	BÙI PHƯƠNG	NAM	07/05/2005	Hà Nội	Nam	Kinh	THỊNH LIỆT	0	2.0	202.0	17.5	13	QU1;QU1;QU1;QU1;QU2;(
2	PTC16/04	KIM THĂNG	LONG	12/06/2005	Hà Nội	Nam	Kinh	NGÔI SAO HÀ NỘI	0	2.0	202.0	17.0	11	TP3;QU2;QU1;TP3;QU2;QU
3	PTS17/01	ĐỖ CÔNG	VINH	10/09/2005	Hà Nội	Nam	Kinh	ĐẠI KIM	0	3.0	202.0	16.0	9	TP2;QU1;TP2;QU3;QU2;QU
4	PHS15/16	ĐỖ KHÁNH	LINH	18/08/2005	Hà Nội	Nữ	Kinh	Nguyễn Trãi	0	2.0	202.0	15.5	11	QU1;TP4;TP4;QU2;QU2;QU
5	YHS15/11	DƯƠNG ĐỨC	THIÊN	26/06/2005	Hà Nội	Nam	Kinh	CHUYÊN MỸ	0	3.0	202.0	15.5	10	TP2;TP3;TP3;QU1;QU1;QU
6	VAC15/09	LÊ THÀNH	VINH	16/01/2005	Hà Nội	Nam	Kinh	THÀNH CÔNG A	0	2.0	202.0	15.5	9	TP3;TP3;QU1;QU2;QU1;QU
7	PHS15/03	NGUYỄN THÙY	TRANG	22/10/2005	Hà Nội	Nữ	Kinh	TẢ THANH OAI	0	2.0	202.0	14.5	9	TP3;TP4;QU1;QU1;QU2;QU
8	NTS15/18	TRẦN VIỆT	BÁCH	02/02/2005	Hà Nội	Nam	Kinh	TÂY SƠN	0	4.0	202.0	13.5	8	TP1;TP4;QU2;QU3;QU1;QU
9	NPS15/12	ĐỖ THUẬN	AN	12/06/2005	Hà Nội	Nữ	Kinh	Nguyễn Trãi	0	2.0	202.0	13.0	10	QU1;TP4;QU1;QU2;QU2;QU
10	PT15S/01	NGUYỄN MAI HỒNG	ANH	14/01/2005	Hà Nội	Nữ	Kinh	TÂY SƠN	0	2.0	202.0	11.5	8	TP3;QU1;QU1;QU2;QU2;QU
11	NHC15/10	NGUYỄN PHƯƠNG	LINH	07/01/2005	Hà Nội	Nữ	Kinh	Yên Nghĩa	0	2.0	202.0	11.5	10	TP3;QU2;QU2;QU2;QU2;QU3
12	DHS16/04	NGUYỄN HOÀNG DIỆU	LY	13/09/2005	Hà Nội	Nữ	Kinh	TRƯỜNG THUỘC TỈNH KHÁC	0	4.0	202.0	11.0	4	TP1;TP1;TP4;QU2
13	PT15S/03	NGUYỄN THÙY	ANH	19/04/2005	Hà Nội	Nữ	Kinh	TÂY SƠN	0	2.0	202.0	10.5	7	QU1;QU1;TP4;QU2;QU2;QU3;
14	YHS16/04	NGUYỄN MAI	TRANG	13/02/2005	Hà Nội	Nữ	Kinh	DỊCH VỌNG A	0	2.0	202.0	10.5	11	QU1;QU1;QU3;QU3;QU3;QU3
15	THC15/07	LÊ	HUY	12/05/2005	Hà Nội	Nam	Kinh	LÊ NGỌC HÂN	0	2.0	202.0	10.0	7	TP3;QU2;QU3;QU2;QU4;QU2;
16	VAS15/06	NGÔ HÀ	TRANG	16/02/2005	Hà Nội	Nữ	Kinh	LÊ NGỌC HÂN	0	2.0	202.0	10.0	8	TP3;TP3;QU2;QU2;QU3;QU3;(
17	DHS15/07	NGUYỄN TRẦN MINH	NHẬT	24/07/2005	Hà Nội	Nam	Kinh	THÀNH CÔNG A	0	4.0	202.0	9.5	4	TP1;TP2;QU2;QU3
18	YHS16/02	NGÔ NHẬT	QUANG	18/05/2005	Hải Phòng	Nam	Kinh	ĐẠI TỪ	0	2.0	202.0	9.5	7	TP3;QU1;QU2;QU2;QU3;QU3;QU
19	PHS16/17	HUỲNH THANH	VÂN	02/02/2005	Hà Nội	Nữ	Kinh	Yết Kiêu	0	2.0	202.0	9.0	7	TP3;QU1;QU2;QU3;QU3;QU3;QU
20	DHS16/07	TRẦN KHÁNH	CHI	18/12/2005	Hà Nội	Nữ	Kinh	TÂN ĐỊNH	0	2.0	202.0	8.5	5	QU1;QU2;QU1;TP4;TP4
21	PT15S/06	ĐỖ ĐĂNG	KHOA	25/02/2005	Hà Nội	Nam	Kinh	Đoàn Kết	0	2.0	202.0	8.5	9	QU1;QU2;QU3;QU3;QU3;QU4;QU4
22	PHS15/31	ĐINH CÔNG	MINH	09/06/2005	Hà Nội	Nam	Kinh	ĐOÀN THỊ ĐIỂM	0	2.0	202.0	8.5	5	TP3;QU1;QU2;QU2;QU2
23	NPS16/03	HỮU PHÚC AN	NGUYÊN	01/02/2005	Hà Nội	Nữ	Kinh	ĐỐNG TÂM - HAI BÀ TRƯNG	0	2.0	202.0	8.5	5	TP3;QU1;TP4;QU2;QU2
24	VAC16/02	NGUYỄN THANH	TÂM	16/03/2005	Hà Nội	Nữ	Kinh	AN THƯỢNG B	0	2.0	202.0	8.5	6	TP3;TP3;QU2;QU2;QU2;QU

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH

Hà Nội, ngày tháng
PHÊ DUYỆT CỦA SỞ GIÁO DỤC

Scanned by CamScanner

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HÀ NỘI
TRƯỜNG THPT CHUYÊN HÀ NỘI - AMSTERDAM
HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH VÀO LỚP 6 NĂM HỌC 2016 - 2017

DANH SÁCH HỌC SINH TRÚNG TUYỂN VÀO LỚP 6 NĂM

(Danh sách này gồm có 42 học sinh có điểm xét tuyển trùng nhau, đã được xếp thứ tự từ c
khích học sinh đạt được từ tổng các giải thưởng cá nhâ

TT	Mã HS	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	HS trường	UT	KK	Tổng điểm XT	Tổng điểm KK	Số giải	D
25	THS15/15	LƯƠNG NAM	ANH	01/04/2005	Hà Nội	Nam	Kinh	GIA THUỴ	0	3.0	202.0	8.0	4	TP2;QU1;QU2;QU2
26	YHS16/09	NGUYỄN ANH	KHOA	12/04/2005	Hà Nội	Nam	Kinh	NGUYỄN TRÃI	0	2.0	202.0	8.0	7	TP3;QU3;QU2;QU4;QU3;QU
27	TAC15/04	ĐINH NGỌC	LINH	01/06/2005	Hà Nội	Nữ	Kinh	CỔ LOA	0	3.0	202.0	8.0	4	QG4;TP2;QU3;QU3
28	PT15S/14	LÊ HUYỀN	THẢO	29/01/2005	Hà Nội	Nữ	Kinh	Ban Mai	0	2.0	202.0	8.0	7	QU1;QU3;QU4;QU2;QU4;QU
29	QAS16/01	NGUYỄN PHÚ	HẢI	09/09/2005	Hà Nội	Nam	Kinh	THỊ TRẤN - THƯỜNG TÍN	0	2.0	202.0	7.5	5	TP3;QU1;QU2;QU2;QU4
30	PHS15/10	LÊ GIA	HUY	06/10/2005	Hà Nội	Nam	Kinh	CẦU DIỄN	0	2.0	202.0	7.5	5	QU1;QU3;TP4;QU2;QU2
31	NTC15/02	ĐẶNG NGỌC	MINH	27/10/2005	Hà Nội	Nam	Kinh	NGÔI SAO HÀ NỘI	0	2.0	202.0	7.5	6	QU1;QU1;QU2;QU3;QU4;QU4
32	NPS15/06	LÊ NHẬT	MINH	07/01/2005	Hà Nội	Nam	Kinh	Quốc tế Thăng Long	0	2.0	202.0	7.5	5	QU1;TP4;QU4;QU2;QU1
33	YHS15/18	TRẦN MINH	QUANG	31/01/2005	Hà Nội	Nam	Kinh	ĐOÀN THỊ ĐIỂM	0	4.0	202.0	7.5	3	TP1;TP4;QU1
34	NPS15/14	TRẦN MỸ	VÂN	02/07/2005	Hà Nội	Nữ	Kinh	QUỲNH MAI	0	2.0	202.0	7.5	6	TP3;QU2;QU2;QU3;QU3;QU4
35	VAC16/03	CAO PHƯƠNG	AN	15/03/2005	Hà Nội	Nữ	Kinh	BRENDON	0	2.0	202.0	7.0	6	QU1;TP4;QU3;QU3;QU3;QU4
36	TAS15/20	ĐINH QUANG	AN	20/08/2005	Hà Nội	Nam	Kinh	THỊ TRẤN YÊN VIÊN	0	2.0	202.0	7.0	5	TP3;QU3;QU1;QU4;TP4
37	YHS16/06	PHÙNG MINH	ÁNH	02/05/2005	Hà Nội	Nữ	Kinh	PHAN ĐÌNH GIÓT	0	3.0	202.0	7.0	4	QG4;TP3;QU2;QU4
38	PT15S/08	NGUYỄN MINH	ĐỨC	24/09/2005	Hà Nội	Nam	Kinh	KIM GIANG	0	2.0	202.0	7.0	4	TP3;QU1;QU3;TP3
39	VHC15/02	LÊ THỊ HẢI	LINH	08/11/2005	Hà Nội	Nữ	Kinh	ĐỐNG NGẠC A	0	2.0	202.0	7.0	5	TP3;TP4;QU2;QU3;QU3
40	YHS15/10	TRẦN LÊ NGUYÊN	LINH	01/05/2005	Hà Nội	Nữ	Kinh	MAI DỊCH	0	2.0	202.0	7.0	5	TP3;QU4;QU2;TP3;QU3
41	PT15S/13	TRẦN NAM	PHƯƠNG	07/11/2005	Hà Nội	Nữ	Kinh	Quốc tế Thăng Long	0	2.0	202.0	7.0	5	TP3;QU1;QU4;QU2;QU3
42	PHC15/04	PHẠM THÀNH	TRUNG	11/06/2005	Hà Nội	Nam	Kinh	XUÂN ĐỈNH	0	2.0	202.0	7.0	5	TP3;QU1;QU3;QU3;QU3

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH

Hà Nội, ngày 28
PHÊ DUYỆT CỦA SỞ GIÁO

HIỆU TRƯỞNG
Lê Thị Oanh

Scanned by CamScanner